

Bản án số: 136/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 09/8/2018.

V/v tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trí.

Ông Lê Văn Xuyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 262/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST- NGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1987; (có mặt).

Cư trú: Ấp A, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 1989; (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Nguyễn Tuấn K trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Oanh tổ chức lễ cưới vào năm 2014, hôn nhân do quen biết tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý. Đến năm 2015, vợ chồng mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống chung thường hay cãi nhau do mâu thuẫn về tiền bạc. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 01/2018 đến nay, vợ chồng không liên lạc, không gặp mặt nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể

tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc O.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Bích N, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2015. Hiện nay, cháu N do ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bà Nguyễn Thị Ngọc O vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Anh K và chị O có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, cả hai không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, anh K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Oanh là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hiện tại, cháu N đang được anh K chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, nghĩ nên để anh K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, chị O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Ông Nguyễn Tuấn K khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc O, bà O cư trú ấp A, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Ngọc O đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà O là hợp pháp. Quá trình chung sống thường hay cãi nhau do mâu thuẫn về tiền bạc nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Ông K và bà O không còn sống chung từ tháng 01/2018 đến nay, không còn liên lạc, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa ông K, bà O không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông K xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông K là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Bích N, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2015. Hiện nay, cháu N do ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay, cháu N đang sống ổn định với ông K và phát triển tốt. Ông K yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà O cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung*: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[6]. *Về nợ chung*: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

Ghi nhận ông K xác định vợ chồng không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông K và bà O thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn K đối với bà Nguyễn Thị Ngọc O.

- *Về hôn nhân*: Ông Nguyễn Tuấn K được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc O.

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Tuấn K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bích N, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2015.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Ông Nguyễn Tuấn K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Bà Nguyễn Thị Ngọc O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung*: Không đề cập giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Tuấn K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019500 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới